

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 06/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Huỳnh Văn P, sinh năm 1987, tại Đồng Tháp; NKTT: số A, ấp TH, xã TL, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lái xe; cha: Huỳnh Quốc T; mẹ: Bạch Tuyết N; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: 03/4/2017; tạm giam: 12/4/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Bà Hồ Thị Xuân H, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P (Có mặt).

- Người bị hại: Lê Thái C, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số AB, đường THĐ, phường C, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Thái Quốc V, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Số BC, đường B, phường BH, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Số CD, đường Nguyễn CT, phường C, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1/ Đỗ Hoàng Y, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 3A, đường Trần HD, phường D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2/ Bạch Thị Mỹ K, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ G, khóm H, phường HT, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/6/2016 Huỳnh Văn P hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Toyota Inova biển số 51F-184.01 của anh Lê Thái C, thời hạn 05 ngày, mỗi ngày tiền thuê xe là 600.000 đồng, Hợp đồng được lập thành văn bản và anh C giao xe cho P vào khoảng 15 giờ cùng ngày. P sử dụng xe đến ngày 16/6/2016 gọi điện thoại cho C hỏi thuê thêm ít ngày và anh C đồng ý cho bị cáo tiếp tục thuê đến ngày 22/6/2016. Ngày 19/6/2016, P gửi tiền thuê xe cho C là 5.000.000 đồng. Sau khi hết thời hạn thuê xe, anh C nhiều lần điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo P không trả.

Bị cáo sử dụng xe liên tục đến cuối tháng 7/2016 thì nảy sinh ý định lấy xe anh C cầm lấy tiền tiêu xài. Với ý định đó, P nói với chị T là xe của P và P cần cầm 30.000.000 đồng. Sau đó, P chạy xe đến khách sạn Hoàng Anh Anh, thuộc phường A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân của P và sổ hộ khẩu gia đình của P do cha P là ông Huỳnh Quốc T đứng tên chủ hộ (trong đó có tên của P) đưa cho chị T đồng thời nhận từ chị T 30.000.000 đồng. Đến tháng 8/2016, P kêu chị T đưa thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Sau đó P không chuộc xe nên chị T cầm xe ô tô lại cho một người nam tên D (không rõ địa chỉ, nhân thân) với số tiền 50.000.000 đồng.

Cuối tháng 8/2016, anh D gặp chị T kêu chuộc lại xe nếu không sẽ thanh lý xe vì anh D đi nước ngoài. Chị T liên lạc với P thì P nói chưa có tiền chuộc xe. Thấy vậy, chị T gặp bạn là anh Thái Quốc V nói lại sự việc, anh V gặp anh Dũng chuộc lại xe với số tiền 50.000.000 đồng.

Kéo dài thời gian không thấy P trả xe nên anh C điện thoại yêu cầu trả xe thì P nhiều lần hứa hẹn mang xe về trả, nhưng sau đó tắt điện thoại và từ đó anh C không liên lạc được với P, anh C đến nhà P tìm P không gặp đến ngày 26/9/2016 anh C làm đơn tố giác hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của P đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh.

Thông qua nhiều kênh tìm kiếm P, cũng như yêu cầu gia đình P hỗ trợ yêu cầu P chỉ nơi cầm xe để anh C chuộc xe, đến đầu tháng 10/2016, P sử dụng số điện thoại 0888649849 điện cho anh C nói là xe đang ở khu vực nhà V tại tổ A, phường B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 06/10/2016, anh C phát hiện xe của mình đang đỗ trước số nhà A, đường B, tổ C, phường C, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh nên trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đến thu hồi.

Huỳnh Văn P bỏ trốn đến ngày 03/4/2017 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá số 92/KLĐG ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, xác định xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 51F-184.01 trị giá 480.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 37/CT-VKSTPCL, ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị T trả cho anh V 50.000.000 đồng, buộc bị cáo P trả cho chị T 50.000.000 đồng.

Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo P:

Thông nhất với Cáo trạng truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo P tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bởi tại phiên tòa mặc dù bị cáo P chỉ thừa nhận, nhận tiền của chị T 20.000.000 đồng, nhưng bị cáo nhận thấy được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhận tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi của mình. Từ đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Ăn năn hối cải; gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự để xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không có chứng cứ chứng minh việc bị cáo cầm xe cho chị T số tiền 50.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo trả cho chị T 20.000.000 đồng như lời trình bày của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo P trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo chỉ thừa nhận giao xe cho chị T để cầm số tiền 20.000.000 đồng, do trước đó bị cáo quen biết chị T qua giới thiệu của anh V, qua lần đầu quen biết, chị T có cho bị cáo mượn 20.000.000 đồng, nên cuối tháng 7/2016, bị cáo giao xe cho chị T để gán nợ, nay bị cáo chỉ đồng ý trả cho chị T 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào ngày 12/6/2016 bị cáo hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Toyota Inova của anh C thời hạn 05 ngày, mỗi ngày tiền thuê xe là 600.000 đồng, anh C giao xe cho P vào khoảng 15 giờ cùng ngày. Bị cáo sử dụng xe đến ngày 16/6/2016 gọi điện thoại cho C hỏi thuê thêm ít ngày và C đồng ý cho bị cáo thuê đến ngày 22/6/2018. Tuy nhiên sau đó bị cáo không trả xe theo thỏa thuận mà tiếp tục sử dụng xe, mặc dù anh C rất nhiều lần điện thoại yêu cầu bị cáo trả xe và bị cáo nhiều lần hứa hẹn trả xe cho anh C, nhưng vẫn không trả. Sau đó anh C không liên lạc được với bị cáo, nên đã đến gia đình của bị cáo tìm cũng không gặp được bị cáo.

Bị cáo sử dụng xe liên tục đến cuối tháng 7/2016 thì nảy sinh ý định lấy xe anh C cầm lấy tiền tiêu xài, nên nói với chị T là xe của P và cần cầm 30.000.000 đồng, đến tháng 8/2016, P kêu chị T đưa thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng. Sau đó bị cáo bỏ trốn đến ngày 03/4/2017 thì bị bắt giữ theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi trách nhiệm hình sự theo quy định. Sau khi thuê xe của anh C, bị cáo không trả xe theo thỏa thuận mà cầm xe cho chị T lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn, xe trị giá 480.000.000 đồng, hành vi bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của anh C.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có mức án, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại trình bày đã nhận lại xe và tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm. Anh V yêu cầu chị T trả số tiền 50.000.000 đồng, chị T đồng ý là phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Xét yêu cầu chị T: Chị T yêu cầu bị cáo trả số tiền 50.000.000 đồng tiền cầm xe. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo và chị T mới quen biết trước đó vài ngày, qua sự giới thiệu của anh V nên chị T cho bị cáo mượn 20.000.000 đồng, không có làm biên nhận, nên cuối tháng 7/2016, bị cáo tự nguyện giao xe cho chị T để gán nợ. Lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ bởi bị cáo và chị T chỉ mới quen biết lần đầu, chị T cũng không biết nơi cư trú của bị cáo, chị T không thể cho bị cáo mượn tiền như lời bị cáo trình bày. Chị T trình bày bị cáo cầm xe cho chị là có căn cứ bởi, bị cáo giao cho chị T Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và giấy đăng ký xe và lời trình bày của chị T phù hợp với lời trình bày của anh V, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh V trình bày chị T nói với anh V là anh D kêu chuộc xe nếu không chuộc anh D sẽ thanh lý để đi nước ngoài nên anh V chuộc xe lại từ anh D 50.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo trả cho chị T 50.000.000 đồng.

[5] Xét lời bào chữa của người bào chữa:

Xét Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của Luật sư là có căn cứ. Bởi tại phiên tòa bị cáo khai chỉ nhận của chị T 20.000.000 đồng là không thành khẩn khai báo, nhưng bị cáo thừa nhận nhận hành vi của bị cáo là có tội và có thái độ ăn năn hối cải. Do đó cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo xuống khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên không thuộc trường hợp chuyển khung hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Luật sư.

Xét Luật sư đề nghị buộc bị cáo trả cho chị T 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích trên, đề nghị của Luật sư là không có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm; buộc chị T phải chịu 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm, theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc chị Hoàng Thị Hoài T trả cho anh Thái Quốc V số tiền 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P trả cho chị Hoàng Thị Hoài T số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc chị T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu